

Số: 1769/TB-SGD&ĐT

Hòa Bình, ngày 28 tháng 9 năm 2018

THÔNG BÁO

Tuyển dụng viên chức năm 2018

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và Nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình, ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ Quyết định 1252/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập và các hội; cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã tỉnh Hòa Bình năm 2018;

Căn cứ Công văn số 1784/SNV-TCBC&TCPCP ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Sở Nội vụ tỉnh Hòa Bình về việc cơ cấu chuyên môn thực hiện kế hoạch biên chế viên chức năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 2313/SNV-CCVC ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Sở Nội vụ tỉnh Hòa Bình về việc gửi chỉ tiêu tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo tại Hội đồng tuyển dụng viên chức Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình năm 2018;

Công văn số 2360/SNV-CCVC ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Sở Nội vụ tỉnh Hòa Bình về việc thẩm định Kế hoạch xét tuyển viên chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình năm 2018,

Hội đồng tuyển dụng viên chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình Thông báo tuyển dụng viên chức năm 2018, cụ thể như sau:

I. CHỈ TIÊU CHUYÊN NGÀNH TUYỂN DỤNG

Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng 51 chỉ tiêu, trong đó:

- 48 chỉ tiêu đăng ký dự xét tuyển viên chức tại các trường học trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

- 03 chỉ tiêu đăng ký dự xét tuyển viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện: Tân Lạc, Lương Sơn, Mai Châu (*gửi chỉ tiêu*).

1. Khối các trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở và Trung học phổ thông

Chỉ tiêu xét tuyển dụng 17 chỉ tiêu. Cụ thể các trường, vị trí việc làm, chuyên ngành, yêu cầu trình độ đào tạo (*có biểu chi tiết kèm theo*).

2. Khối các trường Trung học phổ thông và Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học phổ thông

Chỉ tiêu xét tuyển dụng 31 chỉ tiêu. Cụ thể các trường, vị trí việc làm, chuyên ngành, yêu cầu trình độ đào tạo (*có biểu chi tiết kèm theo*).

3. Sự nghiệp giáo dục và đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện: Tân Lạc, Lương Sơn, Mai Châu

- Huyện Tân Lạc: 01 chỉ tiêu;

- Huyện Lương Sơn: 01 chỉ tiêu;

- Huyện Mai Châu: 01 chỉ tiêu.

Chỉ tiêu xét tuyển dụng 03 chỉ tiêu. Cụ thể vị trí việc làm, chuyên ngành, yêu cầu trình độ đào tạo (*có biểu chi tiết kèm theo*).

II. NGUYÊN TẮC, PHẠM VI

1. Nguyên tắc:

Công tác xét tuyển viên chức đảm bảo công khai, minh bạch, nghiêm túc, khách quan, dân chủ, công bằng và đúng quy định hiện hành của Nhà nước;

Tuyển dụng theo số người làm việc được Ủy ban nhân dân tỉnh giao và cơ cấu biên chế từng chuyên ngành, vị trí việc làm đã được Sở Nội vụ thẩm định;

Người dự tuyển chỉ được đăng ký nguyện vọng vào một địa chỉ (*theo chỉ tiêu và cơ cấu bộ môn, vị trí việc làm theo chuyên ngành đào tạo cần tuyển*).

2. Phạm vi: Tuyển dụng viên chức đảm bảo số lượng, chất lượng, cơ cấu bộ môn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao, bổ sung kịp thời đội ngũ giáo viên, nhân viên các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo tỉnh Hòa Bình.

III. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN VÀ HỒ SƠ DỰ TUYỂN

1. Đối tượng, điều kiện đăng ký dự xét tuyển

Người có trình độ chuyên môn được đào tạo đúng với các yêu cầu vị trí việc làm cần tuyển dụng. Người có đủ các điều kiện dưới đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự xét tuyển viên chức:

- Có phẩm chất, đạo đức tốt. Không mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự. Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam, có nguyện vọng công tác lâu dài tại tỉnh Hoà Bình từ 05 năm trở lên.

- Tuổi đời từ đủ 18 tuổi trở lên.

- Có đơn đăng ký dự tuyển.

- Có bản cam kết công tác tại tỉnh Hòa bình từ 05 năm trở lên.

- Có lý lịch rõ ràng.

- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm.

- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.

- Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký một vị trí xét tuyển.

** **Chú ý:** Đối với người tốt nghiệp các trường, khoa ngoài ngành Sư phạm có chuyên ngành phù hợp với chuyên ngành, vị trí việc làm cần tuyển dụng làm giáo viên các đơn vị, trường học. Yêu cầu phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm, chứng chỉ Quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo (bản sao có chứng thực).*

3. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Đơn đăng ký dự tuyển viên chức theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ.

- Bản Sơ yếu lý lịch tự thuật (theo mẫu), dán ảnh 4x6 có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Đối với bảng điểm học tập của thí sinh dự tuyển cần có bảng điểm trong đó tách riêng điểm trung bình các môn học và điểm trung bình tốt nghiệp do cơ sở đào tạo cấp. Trường hợp văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải có công nhận của Cục Quản lý chất lượng Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp và phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt; đối với chứng chỉ ngoại ngữ, tin học (theo chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp).

- Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan y tế đủ điều kiện được khám sức khỏe chứng nhận theo quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn khám sức khỏe;

- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên nếu là anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động, con liệt sỹ, con thương binh, con bệnh binh... (bản sao có chứng thực);

- Bản sao giấy khai sinh;

- Bản cam kết công tác lâu dài tại đơn vị đăng ký dự tuyển từ 05 năm trở lên;

- 03 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ liên lạc và số điện thoại của thí sinh dự tuyển.

**** Chú ý:***

- Theo quy định tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp về chứng chỉ ngoại ngữ, tin học đối với từng vị trí dự tuyển, nếu khi nộp hồ sơ dự tuyển thí sinh chưa có đủ chứng chỉ ngoại ngữ, tin học; khi trúng tuyển thí sinh sẽ phải bổ sung chứng chỉ hoặc làm bản cam kết hoàn thiện chứng chỉ ngoại ngữ, tin học trong thời gian tập sự để khi xét công nhận hết thời gian tập sự và bổ nhiệm ngạch, chức danh nghề nghiệp sẽ đủ điều kiện theo quy định.

- Hồ sơ dự tuyển viên chức theo mẫu thống nhất của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hoà Bình; người dự tuyển phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác hồ sơ của mình (hồ sơ dự tuyển không trả lại).

IV. HÌNH THỨC, NỘI DUNG XÉT TUYỂN

1. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển.

2. Nội dung xét tuyển:

- Xét kết quả học tập bao gồm điểm học tập và điểm tốt nghiệp của người dự tuyển.

- Kiểm tra, sát hạch thông qua phỏng vấn về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

3. Cách tính điểm:

- Điểm học tập được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập của người dự xét tuyển ở trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.

- Điểm tốt nghiệp được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn thi tốt nghiệp hoặc điểm bảo vệ khóa luận đối với trình độ đại học (điểm bảo vệ luận văn đối với trình độ thạc sĩ, điểm bảo vệ luận án đối với trình độ tiến sĩ) của người dự xét tuyển và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.

- Trường hợp người dự xét tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì điểm học tập đồng thời là điểm tốt nghiệp và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 2.

- Điểm phỏng vấn hoặc thực hành được tính theo thang điểm 100 và tính hệ số 2.

- Kết quả xét tuyển là tổng số điểm của điểm học tập, điểm tốt nghiệp, điểm phỏng vấn.

4. Xác định người trúng tuyển

- Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

+ Điểm học tập, điểm tốt nghiệp và điểm phỏng vấn hoặc thực hành, mỗi loại đạt từ 50 điểm trở lên;

+ Kết quả xét tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả xét tuyển bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có điểm phỏng vấn hoặc điểm thực hành cao hơn là người trúng tuyển; nếu điểm phỏng vấn hoặc điểm thực hành bằng nhau thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động; thương binh; người hưởng chính sách như thương binh; con liệt sĩ, con thương binh, con của người hưởng chính sách như thương binh; người dân tộc ít người; đội viên thanh niên xung phong; đội viên tri thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ; người hoàn thành nghĩa vụ quân sự; người dự tuyển là nữ.

- Trường hợp vẫn không xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên quy định thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

- Không thực hiện bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

V. NỘI DUNG ÔN TẬP, THỜI GIAN PHÒNG VẤN.

1. Nội dung ôn tập

1.1. Kiến thức chung

- Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010;
- Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ quy định xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;
- Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức;
- Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ;
- Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ;
- Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;
- Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 31/8/2015 của Bộ Nội vụ về Thông tư sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức.
- Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và nội dung kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;
- Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương.

1.2 Kiến thức chuyên ngành

a) Vị trí việc làm: Giáo viên Trung học phổ thông; Phổ thông dân tộc nội trú THCS và THPT; Phổ thông dân tộc nội trú THCS và Nhân viên Giáo vụ.

1. Luật Giáo dục số 38/2005/QH11 ngày 14/6/2005; Luật số 44/2009/QH12 ngày 25/11/2009 về Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Giáo dục;
2. Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;
3. Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11/5/2011 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006;

4. Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ Ban hành quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Trung học cơ sở;

5. Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ Ban hành quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Trung học phổ thông công lập;

6. Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Phổ thông dân tộc nội trú;

7. Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 18/3/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

b) Vị trí việc làm Kỹ thuật viên Tin học

1. Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 năm 2006;

2. Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 năm 2015;

3. Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/7/2007 của Chính phủ về ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước;

4. Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số; Nghị định số 170/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số và Nghị định số 106/2011/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007;

5. Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về Quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

6. Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

7. Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ Ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

c) Vị trí việc làm Nhân viên thiết bị - Thí nghiệm

1. Luật Giáo dục số 38/2005/QH11 ngày 14/6/2005; Luật số 44/2009/QH12 ngày 25/11/2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục;

2. Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

3. Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11/5/2011 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006;

4. Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT- BGDDT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

5. Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

7. Kiến thức chuyên môn nghiệp vụ về công tác thư viện, thiết bị khi thực hiện nhiệm vụ ở trường Trung học phổ thông.

d) Vị trí việc làm Nhân viên Văn thư - Thủ quỹ

1. Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật;

2. Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu;

3. Thông tư số 12/2002/TT-BCA ngày 13/9/2002 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ Bí mật nhà nước;

4. Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV ngày 25/02/2014 về công tác văn thư;

5. Thông tư số 07/2012/TT-BNV ngày 22/11/2012 của Bộ Nội vụ quy định quản lý văn bản đi, văn bản đến, lập hồ sơ và nộp hồ sơ vào lưu trữ;

6. Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

7. Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành Giáo dục.

e) Vị trí việc làm Nhân viên Thư viện

1. Luật Giáo dục số 38/2005/QH11 ngày 14/6/2005; Luật số 44/2009/QH12 ngày 25/11/2009 về Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Giáo dục;

2. Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11/5/2011 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006;

3. Pháp lệnh Thư viện số 31/2000/PL-UBTVQH10 ngày 28/12/2000;

4. Nghị định số 72/2000/NĐ-CP ngày 06/8/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thư viện;

5. Quyết định số 61/1998/QĐ-BGD&ĐT ngày 06/11/1998 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động thư viện trường phổ thông;

6. Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02/01/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông; Quyết định số 01/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 29/01/2004 sửa đổi Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02/01/2003;

7. Công văn số 11185/GDTH ngày 17/12/2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

1.3. Kiến thức nghiệp vụ: Phần kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ (*câu hỏi xử lý tình huống*) đối với từng vị trí chuyên ngành dự tuyển, thí sinh tự chuẩn bị tài liệu.

2. Thời gian phỏng vấn

Sau khi thí sinh bốc thăm câu hỏi phỏng vấn sẽ chuẩn bị bài trả lời phỏng vấn trong thời gian 10 phút, sau đó sẽ trả lời phỏng vấn:

- Vị trí việc làm dự tuyển trình độ Trung cấp: Thời gian trả lời phỏng vấn từ 05 phút đến 07 phút.

- Vị trí việc làm dự tuyển trình độ Cao đẳng, Đại học: Thời gian trả lời phỏng vấn từ 07 phút đến 10 phút.

VI. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM LÀM VIỆC VÀ ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

1. Thời gian phát hành hồ sơ, tài liệu và nhận hồ sơ dự tuyển: Từ ngày 01/10/2018 đến hết ngày 26/10/2018 (*trong ngày làm việc*).

2. Địa điểm phát hành hồ sơ, tài liệu và nhận hồ sơ: Tại Phòng Tổ chức cán bộ Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hoà Bình.

3. Mọi thông tin liên quan đến quá trình xét tuyển viên chức, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hoà Bình thông báo công khai trên website của Sở. Thí sinh truy cập theo địa chỉ: <http://www.hoabinh.edu.vn>

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố thông báo cho cán bộ, giáo viên, sinh viên và những người có nhu cầu biết nội dung này. /...*ph*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Báo Hoà Bình;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Các Phòng GD&ĐT;
- Website Sở GD&ĐT
- Các thành viên HĐTD;
- Lưu: VT, TCCB (45b).

GIÁM ĐỐC



Bùi Trọng Đắc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CƠ CẤU CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CÁC TRƯỜNG HỌC TRỰC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2018

YÊU CẦU TRÌNH ĐỘ, CHUYÊN NGÀNH.

(Kèm theo Thông báo số 1769/TB-SGD&ĐT ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Tên trường	Vị trí việc làm	Số lượng	Trình độ	Chuyên ngành
1	Trường phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở B huyện Đà Bắc	Giáo viên Trung học cơ sở	1	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Văn - Sử
		Giáo viên Trung học phổ thông	1	Đại học	Sư phạm Toán học
		Giáo viên Trung học phổ thông	1	Đại học	Sư phạm Vật lý
2	Trường phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở B huyện Mai Châu	Kỹ thuật viên Tin học	1	Đại học	Tin học; Công nghệ thông tin
		Nhân viên Giáo vụ	1	Đại học	Quản lý giáo dục, các chuyên ngành sư phạm
3	Trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở Trung học phổ thông huyện Lương Sơn	Kỹ thuật viên Công nghệ thông tin	1	Đại học	Tin học; Công nghệ thông tin
		Giáo viên Trung học phổ thông	1	Đại học	Sư phạm Ngữ văn
4	Trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở Trung học phổ thông huyện Lạc Sơn	Nhân viên Thư viện	1	Trung cấp trở lên	Thư viện; Thông tin thư viện; Khoa học thư viện
		Giáo viên Trung học phổ thông	1	Đại học	Sư phạm Ngữ văn
5	Trường Phổ thông DTNT THCS&THPT huyện Mai Châu	Giáo viên Trung học phổ thông	1	Đại học	Sư phạm Toán học
6	Trường Phổ thông DTNT THCS&THPT huyện Kim Bôi	Giáo viên Trung học phổ thông	1	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh



	Tên trường	Vị trí việc làm	Số lượng	Trình độ	Chuyên ngành
	Trường Phổ thông DTNT THCS&THPT huyện Cao Phong	Kỹ thuật viên Công nghệ thông tin	1	Đại học	Tin học; Công nghệ thông tin
8	Trường Phổ thông DTNT THCS&THPT huyện Yên Thủy	Nhân viên Thủ quỹ - Văn thư	1	Trung cấp trở lên	Hành chính; Hành chính - Văn thư; Kế toán
9	Trường Phổ thông dân tộc nội trú Trung học cơ sở Trung học phổ thông Ngọc Sơn	Giáo viên Trung học cơ sở	1	Cao đẳng trở lên	Sư phạm Mỹ thuật
		Giáo viên Trung học phổ thông	1	Đại học	Sư phạm Tin học, Công nghệ thông tin
		Giáo viên Trung học phổ thông	1	Đại học	Sư phạm Toán học
		Giáo viên Trung học phổ thông	1	Đại học	Sư phạm Thể dục; Giáo dục thể chất; Giáo dục thể chất - Giáo dục quốc phòng
10	Trường Trung học phổ thông Thạch Yên	Giáo viên Trung học phổ thông	1	Đại học	Sư phạm Sinh học
		Giáo viên Trung học phổ thông	1	Đại học	Sư phạm Hóa học
11	Trường Trung học phổ thông Nam Lương Sơn	Giáo viên Trung học phổ thông	1	Đại học	Sư phạm Vật lý
		Giáo viên Trung học phổ thông	1	Đại học	Sư phạm Ngữ văn
12	Trường Trung học phổ thông Đà Bắc	Nhân viên văn thư, kiêm thủ quỹ	1	Trung cấp trở lên	Hành chính; Hành chính - Văn thư; Kế toán
13	Trường Trung học phổ thông Bắc Sơn	Giáo viên Trung học phổ thông	1	Đại học	Sư phạm Thể dục; Giáo dục thể chất; Giáo dục thể chất - Giáo dục quốc phòng

202

Tên trường	Vị trí việc làm	Số lượng	Trình độ	Chuyên ngành
14 Trường Trung học phổ thông Kim Bôi	Giáo viên Trung học phổ thông	1	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh
	Giáo viên Trung học phổ thông	1	Đại học	Sư phạm Sinh học
15 Trường Trung học phổ thông Lạc Sơn	Giáo viên Trung học phổ thông	1	Đại học	Sư phạm Toán học
	Giáo viên Trung học phổ thông	1	Đại học	Sư phạm Thể dục; Giáo dục thể chất; Giáo dục thể chất - Giáo dục quốc phòng
	Giáo viên Trung học phổ thông	1	Đại học	Sư phạm Tin học
	Nhân viên Thư viện	1	Trung cấp trở lên	Thư viện; Thông tin thư viện; Khoa học thư viện
16 Trường Trung học phổ thông Cộng Hòa	Giáo viên Trung học phổ thông	1	Đại học	Sư phạm Ngữ văn
	Giáo viên Trung học phổ thông	1	Đại học	Sư phạm Vật lý
	Giáo viên Trung học phổ thông	1	Đại học	Sư phạm Tin học
17 Trường Trung học phổ thông Đại Đồng	Giáo viên Trung học phổ thông	1	Đại học	Sư phạm Toán học
	Giáo viên Trung học phổ thông	1	Đại học	Sư phạm Thể dục; Giáo dục thể chất; Giáo dục thể chất - Giáo dục quốc phòng
18 Trường Trung học phổ thông Tân Lạc	Giáo viên Trung học phổ thông	1	Đại học	Sư phạm Thể dục; Giáo dục thể chất; Giáo dục thể chất - Giáo dục quốc phòng
19 Trường Trung học phổ thông Mường Bi	Nhân viên Thiết bị - Thí nghiệm	1	Đại học	Công nghệ thiết bị trường học; Sư phạm Sinh; Sư phạm Vật lý; Sư phạm Hóa học

 Tên trường	Vị trí việc làm	Số lượng	Trình độ	Chuyên ngành
20 Trường Trung học phổ thông Đoàn Kết	Giáo viên Trung học phổ thông	1	Đại học	Sur phạm Tin học
21 Trường Trung học phổ thông Mai Châu	Giáo viên Trung học phổ thông	1	Đại học	Sur phạm Ngữ văn
	Giáo viên Trung học phổ thông	1	Đại học	Sur phạm Vật lý
	Nhân viên văn thư, kiêm thủ quỹ	1	Trung cấp trở lên	Hành chính; Hành chính - Văn thư; Kế toán
22 Trường Trung học phổ thông Yên Hòa	Giáo viên Trung học phổ thông	1	Đại học	Sur phạm Vật lý
	Giáo viên Trung học phổ thông	1	Đại học	Sur phạm Tiếng Anh
	Giáo viên Trung học phổ thông	1	Đại học	Sur phạm Giáo dục công dân
	Nhân viên văn thư, kiêm thủ quỹ	1	Trung cấp trở lên	Hành chính; Hành chính - Văn thư; Kế toán
23 Trường Trung học phổ thông Mường Chiềng	Giáo viên Trung học phổ thông	1	Đại học	Sur phạm Giáo dục công dân
	Giáo viên Trung học phổ thông	1	Đại học	Sur phạm Tiếng Anh
24 Trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ	Kỹ thuật viên Tin học	1	Đại học	Tin học; Công nghệ thông tin
25 Trường PTDTNT THPT tỉnh	Kỹ thuật viên Tin học	1	Đại học	Tin học; Công nghệ thông tin
Tổng số		48	Chỉ tiêu	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



CO. CẤU CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2018 - SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN: TÂN LẠC, LƯƠNG SƠN, MAI CHÂU
YÊU CẦU TRÌNH ĐỘ, CHUYÊN NGÀNH.

(Kèm theo Thông báo số 1769/TB-SGD&ĐT ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Đơn vị công tác	Vị trí việc làm	Công việc đảm nhiệm	Số lượng	Trình độ	Chuyên ngành
1	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Tân Lạc	Giáo viên Trung học phổ thông	Giáo viên Sinh học	1	Đại học trở lên	Sư phạm Sinh học
2	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Lương Sơn	Giáo viên Trung học phổ thông	Giáo viên Toán học	1	Đại học trở lên	Sư phạm Toán học
3	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Mai Châu	Giáo viên Trung học phổ thông	Giáo viên Tiếng Anh	1	Đại học trở lên	Sư phạm Tiếng Anh
Tổng số				3	Chỉ tiêu	